

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2022

**KẾT QUẢ KIỂM TRA TOÀN DIỆN GIÁO VIÊN - GIẢNG VIÊN
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2021 - 2022
DO CÁC KHOA THỰC HIỆN**

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
GIÁO VIÊN CƠ HỮU									
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN									
1	Phạm Thị Thu	NGA	19.00	12.00	10.00	2.00	43.00	Tốt	
2	Hà Như	MAI	17.00	11.00	10.00	0.00	38.00	Khá	
3	Lê Văn	BÌNH	18.88	11.00	10.00	2.00	41.88	Tốt	
4	Lê Minh	PHONG	19.13	13.00	10.00	2.00	44.13	Tốt	
5	Nguyễn Văn	ĐÔNG	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
6	Đặng Thị Kiến	TRÚC	17.93	11.00	10.00	2.00	40.93	Tốt	
7	Trần Thị Ánh	TUYẾT	17.83	11.00	10.00	2.00	40.83	Tốt	
8	Trương Thị	HỒNG	17.25	12.00	10.00	2.00	41.25	Tốt	
9	Nguyễn Thiện	BÌNH	17.67	12.00	10.00	2.00	41.67	Tốt	
10	Lâm Thị Phương	THẢO	17.33	12.00	10.00	2.00	41.33	Tốt	
11	Phạm Thị Thu	HIỀN	17.38	12.00	10.00	2.00	41.38	Tốt	
12	Trần Thanh	TRÚC	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ									
13	Đặng Thị Nhật	MINH	17.00	9.00	10.00	2.00	38.00	Khá	
14	Bùi Thành	DŨNG	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ									
15	Vũ Hạnh	CHIÊU	17.50	11.00	10.00	2.00	40.50	Tốt	
16	Võ	CƯỜNG	18.08	12.00	10.00	2.00	42.08	Tốt	
17	Nguyễn Thị Ngọc	HIỀN	17.93	12.00	10.00	2.00	41.93	Tốt	
18	Phan Thanh	HOÀNG	17.92	9.00	10.00	2.00	38.92	Khá	
19	Tăng Cẩm	HUÊ	17.83	10.00	10.00	2.00	39.83	Khá	
20	Nguyễn Trần Thanh	NHÀN	17.38	9.00	10.00	2.00	38.38	Khá	
21	Nguyễn Văn	YÊN	18.04	12.00	10.00	2.00	42.04	Tốt	
22	Đặng Đức	MINH	17.50	12.00	9.00	2.00	40.50	Tốt	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
KHOA NHIỆT - LẠNH									
	GV không có kết quả toàn diện HK1/2021-2022, vì ngưng dạy thực hành do dịch Covid 19, chuyển sang HK2/2021-2022 thực hiện dự giờ, kiểm tra toàn diện								
KHOA CƠ KHÍ									
23	Lư Thị Yến	VŨ	16.50	11.00	10.00	2.00	39.50	Khá	
24	Vũ Quang	KHẢI	17.65	10.00	10.00	2.00	39.65	Khá	
25	Trần Đình	KHẢI	18.00	12.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
26	Dương Minh	CHUNG	18.21	13.00	9.00	2.00	42.21	Tốt	
27	Nguyễn Thành	LONG	17.50	11.00	9.00	2.00	39.50	Khá	
28	Bùi Anh	TUẤN	18.00	13.00	9.00	1.00	41.00	Tốt	
29	Nguyễn Hồng	PHÚC	16.83	11.00	10.00	1.00	38.83	Khá	
30	Nguyễn Tiến	DŨNG	17.00	10.00	7.00	1.00	35.00	Khá	
31	Nguyễn Khắc	HUY	17.00	12.00	10.00	1.00	40.00	Tốt	
KHOA ĐỘNG LỰC									
32	Hà Quốc	BẢO	17.00	11.00	10.00	2.00	40.00	Tốt	
33	Nguyễn Thanh	HÙNG	17.58	12.00	9.00	2.00	40.58	Tốt	
34	Nguyễn Thành	ĐỨC	17.00	12.00	7.00	2.00	38.00	Khá	
35	Đặng Thái	SƠN	17.58	13.00	10.00	2.00	42.58	Tốt	
36	Nguyễn Lương	TÂM	17.25	11.00	9.00	2.00	39.25	Khá	
37	Giang Văn	TIỀN	17.42	11.00	10.00	2.00	40.42	Tốt	
38	Lý Văn	TRUNG	17.25	12.00	10.00	2.00	41.25	Tốt	
39	Võ Quốc	DUY	16.75	11.00	9.00	2.00	38.75	Khá	
40	Bùi Trọng	TÂN	17.50	12.00	9.00	2.00	40.50	Tốt	
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									
41	Vũ Thị Thái	LINH	17.25	8.00	8.00	2.00	35.25	Khá	
42	Nguyễn Văn	ĐÔN	17.75	8.00	9.00	2.00	36.75	Khá	
43	Nguyễn Ngọc	TUYÊN	17.20	8.00	9.00		34.20	Khá	
44	Lê Quý Hưng	QUỐC	17.75	8.00	9.00		34.75	Khá	
45	Dương Ngọc	VỌNG	17.63	8.00	9.00		34.63	Khá	
46	Đỗ Tuấn	VIỆT	17.38	8.00	9.00		34.38	Khá	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
47	Mai Chiêm	TUẤN	17.88	8.00	9.00	2.00	36.88	Khá	BL
48	Nguyễn Văn	MINH	18.40	8.00	9.00	2.00	37.40	Khá	BL
49	Hồ Ngọc	CHI	18.08	8.00	9.00	2.00	37.08	Khá	BL
KHOA MAY - THỜI TRANG									
50	Nguyễn Bạch Cầm	DUNG	17.25	12.00	10.00	2.00	41.25	Tốt	
51	Nguyễn Thị	HIỀN	17.50	12.00	10.00	2.00	41.50	Tốt	
52	Bùi Thị Ngọc	SƯƠNG	17.70	12.00	10.00	2.00	41.70	Tốt	
53	Phạm Thị Thanh	THÚY	17.69	12.00	10.00	2.00	41.69	Tốt	
KHOA KINH TẾ									
54	Nguyễn Trọng	NGHĨA	17.00	13.00	10.00	2.00	42.00	Tốt	
55	Hồ Gia	BẢO	17.33	13.00	10.00	2.00	42.33	Tốt	
56	Trần Thị Ngọc	DUNG	18.10	13.00	10.00	2.00	43.10	Tốt	
57	Cao Xuân	GIANG	18.13	13.00	10.00	2.00	43.13	Tốt	
58	Nguyễn Hoàng Thanh	NGÂN	17.67	13.00	10.00	2.00	42.67	Tốt	
59	Phạm Quỳnh	NHU'	19.50	13.00	10.00	2.00	44.50	Tốt	
60	Lê Thị Thúy	OANH	17.67	13.00	10.00	2.00	42.67	Tốt	
61	Lê Thị Thu	THẢO	18.50	13.00	10.00	2.00	43.50	Tốt	
62	Võ Thị Kim	THU'	18.67	13.00	10.00	2.00	43.67	Tốt	
63	Lưu Thị	THÚY	18.33	13.00	10.00	2.00	43.33	Tốt	
64	Nguyễn Thị Minh	THÙY	18.17	13.00	10.00	2.00	43.17	Tốt	
65	Nguyễn Mỹ	TIỀN	18.08	13.00	10.00	2.00	43.08	Tốt	
66	Nguyễn Thị Thùy	TIỀN	17.60	13.00	10.00	2.00	42.60	Tốt	
67	Lữ Xuân	TRANG	19.00	13.00	10.00	2.00	44.00	Tốt	
68	Bùi Ánh	TUYẾT	17.33	13.00	10.00	2.00	42.33	Tốt	
KHOA XÂY DỰNG									
69	Phạm Quang	VŨ	18.33	13.00	10.00	2.00	43.33	Tốt	
70	Nguyễn Trọng	THẠCH	11.33	11.00	10.00	2.00	34.33	Trung bình	
71	Trình Minh	PHONG	13.67	12.00	10.00	2.00	37.67	Trung bình	

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
	Trần Ngọc	TUẤN			10.00	2.00	GV không có kết quả dự giờ HK1/2021-2022, vì ngưng dạy thực hành do dịch Covid 19		
GIÁO VIÊN THỈNH GIẢNG									
KHOA ĐỘNG LỰC									
72	Trần Minh	KẾT	17.17	10.00	7.00		34.17	Khá	
73	Phạm Minh	ĐẦU	16.33	8.00	7.00		31.33	Khá	
74	Nguyễn Văn Tuấn	ANH	16.50	10.00	7.00		33.50	Khá	
75	Nguyễn Hữu	LƯƠNG	16.67	9.50	7.00		33.17	Khá	
76	Phan Đức	LONG	17.08	11.00	9.00		37.08	Khá	
77	Phạm Huy	HOÀNG	17.08	10.00	9.00		36.08	Khá	
78	Ngô Đức	HUY	16.33	11.00	7.00		34.33	Khá	
79	Nguyễn Tấn	LỰC	17.00	10.00	6.00		33.00	Khá	
80	Phạm Đắc	PHÚC	16.50	11.00	6.00		33.50	Khá	
81	Trần Thế	ANH	16.50	11.00	6.00		33.50	Khá	
82	Trần Cao	CƯỜNG	16.00	11.00	6.00		33.00	Khá	
83	Đặng Chí	NGUYỄN	16.67	10.00	6.00		32.67	Khá	
KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN									
84	Ngô Thuận	DŨ	16.86	11.00	10.00		37.86	Khá	
85	Hồ Tô Như	Ý	16.75	10.00	10.00		36.75	Khá	
86	Hồ Khắc	KHUYÊN	16.75	11.00	10.00		37.75	Khá	
87	Nguyễn Thị	THANH	17.50	11.00	10.00		38.50	Khá	
88	Đặng Đoàn Cẩm	TÚ	17.00	11.00	10.00		38.00	Khá	
89	Châu Quốc	CƯỜNG	16.70	11.00	10.00		37.70	Khá	
90	Nguyễn Thị Bích	HỒNG	17.00	12.00	10.00		39.00	Khá	
91	Nguyễn	TRỌNG	17.00	12.00	10.00		39.00	Khá	
92	Nguyễn Thị Cẩm	LOAN	17.25	11.00	10.00		38.25	Khá	
93	Hà Việt	HƯỜNG	17.00	11.00	10.00		38.00	Khá	
94	Vương Thanh	LÂM	16.90	11.00	10.00		37.90	Khá	
95	Lê Nhật	PHONG	17.50	12.00	10.00		39.50	Khá	
96	Nguyễn thị Hồng	ANH	18.13	14.00	10.00		42.13	Tốt	
97	Phạm Thị Thanh	TUYỀN	17.75	12.00	10.00		39.75	Khá	

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
98	Hồ Thị Thu HƯƠNG	18.38	11.00	10.00		39.38	Khá	
99	Lâm Lệ TÂM	18.00	10.00	10.00		38.00	Khá	
100	Nguyễn Thị Cẩm THẠCH	18.56	13.00	10.00		41.56	Tốt	
101	Nguyễn Thị Thảo VY	18.50	11.00	10.00		39.50	Khá	
102	Tô Thị Kim LINH	18.44	11.00	10.00		39.44	Khá	
103	Trần Bích THỦY	18.88	13.00	10.00		41.88	Tốt	
104	Vũ Thế Ngọc OANH	18.50	12.00	10.00		40.50	Tốt	
105	Nguyễn Ngọc TRÂM	18.50	11.00	10.00		39.50	Khá	
106	Nguyễn Thị Kiều TRINH	18.75	11.00	10.00		39.75	Khá	
107	Trần Hoàng LAN	18.13	11.00	10.00		39.13	Khá	
108	Trần Quang THÊU	15.14	10.00	10.00		35.14	Khá	
109	Đào Thị Kim HƯƠNG	18.33	11.00	10.00		39.33	Khá	
110	Huỳnh Thị BÍCH	15.88	11.00	10.00		36.88	Khá	
111	Phan Hoàng THIỆN	18.50	12.00	10.00		40.50	Tốt	
112	Nguyễn Văn MẠNH	18.00	12.00	10.00		40.00	Tốt	
113	Đặng Thị GIÀU	17.88	10.00	10.00		37.88	Khá	
114	Lê Thị Yến NHUNG	18.00	12.00	10.00		40.00	Tốt	
115	Nguyễn Trần Mỹ LINH	17.08	11.00	10.00		38.08	Khá	
116	Nguyễn Quỳnh GIAO	18.13	11.00	10.00		39.13	Khá	
117	Tạ Thị NGA	17.83	11.00	10.00		38.83	Khá	
118	Nguyễn Quang DIỆU	18.50	10.00	10.00		38.50	Khá	
119	Trần Huỳnh Tuyết NHU'	16.25	12.00	10.00		38.25	Khá	
120	Trần Thị Hòa MY	17.00	11.00	10.00		38.00	Khá	
121	Nguyễn Thị Phương MAI	16.50	12.00	10.00		38.50	Khá	
122	Lê Thị BAN	17.00	11.00	10.00		38.00	Khá	
123	Bùi Thị Ngọc TUYỀN	15.75	12.00	10.00		37.75	Khá	
124	Phan Thanh TUÂN	16.25	12.00	9.00		37.25	Khá	
125	Trần Nhi Diễm HUỲNH	16.00	11.00	10.00		37.00	Khá	
126	Hà Thị HƯỜNG	17.25	10.00	10.00		37.25	Khá	
127	Bùi Thị HỢP	16.50	12.00	10.00		38.50	Khá	
128	Lê Ngọc TRINH	17.00	12.00	10.00		39.00	Khá	
129	Nguyễn Thị Bích TRÂM	17.25	12.00	10.00		39.25	Khá	

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
130	Bùi Đình TRƯỜNG	17.75	11.00	10.00		38.75	Khá	
131	Phạm Xuân LAN	17.00	12.00	10.00		39.00	Khá	
132	Trịnh Thị Cẩm THÚY	17.00	11.00	10.00		38.00	Khá	
133	Nguyễn Thị Cẩm TIÊN	16.83	11.00	10.00		37.83	Khá	
134	Lê Ngọc Tú QUỲNH	17.00	12.00	10.00		39.00	Khá	
135	Nguyễn Thị LIÊN	17.83	11.00	10.00		38.83	Khá	
136	Ngô Thị Ngọc GIAO	17.00	12.00	10.00		39.00	Khá	
137	Nguyễn Vũ Quỳnh NHƯ	17.33	11.00	10.00		38.33	Khá	
138	Nguyễn Phan Hoàng HẠC	16.83	11.00	10.00		37.83	Khá	
139	Thái Vương NHI	17.50	11.00	10.00		38.50	Khá	
140	Vòng Cún PẦU	17.33	11.00	10.00		38.33	Khá	
141	Đặng Thị Kiến AN	17.25	12.00	10.00		39.25	Khá	
142	Hà Thị Thu HUYỀN	17.00	11.00	10.00		38.00	Khá	
143	Trần Thị Thanh HÀNG	17.00	11.00	10.00		38.00	Khá	
144	Cao Mai PHƯƠNG	17.25	11.00	10.00		38.25	Khá	
145	Nguyễn Ngọc Trâm ANH	17.00	11.00	10.00		38.00	Khá	
146	Ngô Tuyết NHI	16.75	11.00	10.00		37.75	Khá	
147	Nguyễn Thị Bảo LINH	18.00	12.00	10.00		40.00	Tốt	
	Nguyễn Thị Cẩm HÀ	17.33	8.00	Chưa có kết quả kiểm tra toàn diện do chưa dạy xong HKI/2021-2022				
	Mai Lý Công HẬU	15.67	8.00	Chưa có kết quả kiểm tra toàn diện do chưa dạy xong HKI/2021-2022				
	Bùi Văn GIỎI	17.08	8.00	Chưa có kết quả kiểm tra toàn diện do chưa dạy xong HKI/2021-2022				
	Bạch Văn GÂN	17.33	8.00	Chưa có kết quả kiểm tra toàn diện do chưa dạy xong HKI/2021-2022				
	Nguyễn Linh PHONG	17.08	8.00	Chưa có kết quả kiểm tra toàn diện do chưa dạy xong HKI/2021-2022				
	Nguyễn Văn QUÝ	16.50	8.00	Chưa có kết quả kiểm tra toàn diện do chưa dạy xong HKI/2021-2022				
	Võ Ngọc LÂN	17.25	8.00	Chưa có kết quả kiểm tra toàn diện do chưa dạy xong HKI/2021-2022				

STT	HỌ TÊN		ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
	Đặng Văn	KHOA	17.67	8.00	Chưa có kết quả kiểm tra toàn diện do chưa dạy xong HKI/2021-2022				
	Nguyễn Văn	TÚ	15.83	8.00	Chưa có kết quả kiểm tra toàn diện do chưa dạy xong HKI/2021-2022				
	Nguyễn Hoàng	TÙNG	17.08	8.00	Chưa có kết quả kiểm tra toàn diện do chưa dạy xong HKI/2021-2022				
	Trịnh Hương	NGA	16.42	8.00	Chưa có kết quả kiểm tra toàn diện do chưa dạy xong HKI/2021-2022				
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN									
148	Nguyễn Thụy Bích	NGỌC	16.83	8.00	8.00		32.83	Khá	
149	Nguyễn Khắc	CHIẾN	16.83	8.00	6.00		30.83	Khá	
150	Nguyễn Văn	PHẨM	17.17	8.00	8.00		33.17	Khá	
151	Nguyễn Thị	OANH	16.67	8.00	8.00		32.67	Khá	
152	Nguyễn Đức	THÔNG	17.13	13.00	8.00		38.13	Khá	
153	Nguyễn Gia Quang	ĐĂNG	16.33	8.00	7.00		31.33	Khá	
154	Trần Thanh	GIANG	16.33	8.00	8.00		32.33	Khá	
155	Đinh Thị Hồng	LOAN	16.17	8.00	6.00		30.17	Khá	
156	Nguyễn Chí	NGHĨA	17.50	8.00	7.00		32.50	Khá	
157	Trần Thanh	QUANG	15.42	8.00	7.00		30.42	Khá	
158	Bùi Quốc	VIỆT	16.83	8.00	6.00		30.83	Khá	
159	Trần Thị Khánh	VIỆT	16.17	8.00	6.00		30.17	Khá	
KHOA NHIỆT - LẠNH									
160	Nguyễn Thanh	HẢI	17.30	11.00	2.00		30.30	Khá	
KHOA CƠ KHÍ									
161	Nguyễn Thanh	PHONG	16.25	11.00	3.00		30.25	Khá	
162	Nguyễn Văn	BỘ	14.83	11.00	3.00		28.83	Trung bình	
KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ									
163	Nguyễn Minh	ĐỨC (A)	17.00	13.00	10.00		40.00	Tốt	
KHOA KINH TẾ									
164	Nguyễn Tấn	DANH	17.17	13.00	10.00		40.17	Tốt	
165	Huỳnh Chí	GIỎI	17.67	13.00	10.00		40.67	Tốt	

STT	HỌ TÊN	ĐIỂM DỰ GIỜ	ĐIỂM MỤC II	ĐIỂM MỤC III	KIỂM NHIỆM	TỔNG CỘNG	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
166	Ngô Thị Mỹ HẠNH	18.00	13.00	10.00		41.00	Tốt	
167	Trần Thị Hồng HẠNH	18.00	13.00	10.00		41.00	Tốt	
168	Hồ Thị Ái LIÊN	18.33	13.00	10.00		41.33	Tốt	
169	Lý LONG	17.83	13.00	10.00		40.83	Tốt	
170	Đồng Công TẠO	17.33	13.00	10.00		40.33	Tốt	
171	Nguyễn Duy THÀNH	18.33	13.00	10.00		41.33	Tốt	
172	Lê Duy THỊNH	18.00	13.00	10.00		41.00	Tốt	
173	Đinh Thị TRÂM	18.17	13.00	10.00		41.17	Tốt	
KHOA XÂY DỰNG								
174	Đào Công Muôn MUÔN	16.00	13.00	9.00		38.00	Khá	
175	Bành Đức Duy DUY	16.00	13.00	9.00		38.00	Khá	
176	Phạm Đức Duy DUY	11.67	13.00	9.00		33.67	Trung bình	

TỔNG CỘNG: 176 GV
 Tốt: 66 GV đạt: 37,50 %
 Khá: 106 GV đạt: 60,23 %
 Trung bình 04 GV đạt 2,27 %
 Không có KQTD 12 GV
Trong đó:
Cơ hữu: 71 GV
 Tốt: 47 GV đạt: 66,20 %
 Khá: 22 GV đạt: 30,99 %
 Trung bình 02 GV đạt 2,81 %
 Không có KQTD 01 GV
Thỉnh giảng: 105 GV
 Tốt: 19 GV đạt: 18,10 %
 Khá: 84 GV đạt: 80,00 %
 Trung bình 02 GV đạt 1,90 %
 Không có KQTD 11 GV

P. TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Văn Tấn

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Văn Đệ